TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 362/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 183/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1983; CCCD: 083183000113; Địa chỉ: 5xx HP, phường CH, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Thái Thanh L, sinh năm 1980; CCCD: 082080011997; Địa chỉ: 5xx khu phố LT, phường AH, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 33, 62, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thanh T và anh Thái Thanh L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: chị Phạm Thị Thanh T và anh Thái Thanh L tự khai không có con chung nên không xem xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung:

+ Anh Thái Thanh L được quyền sử dụng toàn bộ thửa đất số 246 tờ bản đồ số 2 diện tích 120 m^2 có địa chỉ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO784417, số vào sổ cấp giấy

chứng nhận CS05375 là xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nay là phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long và sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm nhà cấp bốn và hàng rào trên đất có tổng giá trị là 420.000.000 đồng cùng 01 xe máy hiệu Honda nhãn hiệu Wave biển số 71.H7 - 7718 trị giá 10.000.000 đồng.

+ Anh Thái Thanh L có nghĩa vụ thanh toán cho chị Phạm Thị Thanh T số tiền 215.000.000 đồng là một nửa giá trị quyền sử dụng thửa đất số 246 tờ bản đồ số 2 diện tích 120 m^2 có địa chỉ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nay là phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long và toàn bộ tài sản trên đất gồm nhà cấp bốn và hàng rào trên đất cùng một nửa giá trị xe máy hiệu Honda nhãn hiệu Wave biển số 71.H7 - 7718.

+ Anh Thái Thanh L có nghĩa vụ trả lại cho chị Phạm Thị Thanh T 9.000.000 đồng là giá trị 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 01 chỉ.

Kể từ ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về nợ chung: Chị Phạm Thị Thanh T và anh Thái Thanh L tự khai không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

+ Án phí thuận tình ly hôn 300.000 đồng, án phí đối với giá trị tài sản chị T được chia là 5.375.000 đồng, chị Phạm Thị Thanh T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng và 5.375.000 đồng chị T đã nộp tại các biên lai thu số 0003374 và 0003375 cùng ngày 27/02/2026. Chị T được nhận lại 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003376 ngày 27/02/2026.

+ Anh Thái Thanh L tự nguyện chịu án phí có giá ngạch đối với giá trị tài sản được nhận là 5.375.000 đồng nên buộc anh L phải nộp số tiền này.

+ Anh Thái Thanh L tự nguyện chịu án phí đối với nghĩa vụ trả lại giá trị tài sản là 300.000 đồng nên phải nộp số tiền này.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án DS Khu vực 5, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường Chánh Hưng (Phường 9 Quận 8 ngày 20/10/2018);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

Lê Thị Lăng